

SỰ THAM GIA CỦA CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI TỚI ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19: PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Tùng

Khoa Lí luận Chính trị & Giáo dục Công dân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Mục đích của nghiên cứu nhằm phân tích phản hồi của sinh viên sư phạm (N=405) về sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới ĐLHT trực tuyến của họ. Phương pháp điều tra xã hội học thông qua phiếu khảo sát trực tuyến qua Google Form và phương pháp phân tích định lượng bởi phần mềm SPSS 20.0 đã được nghiên cứu sử dụng trong quá trình lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên về mức độ ảnh hưởng của các nhóm nhân tố: Người hướng dẫn/Giảng viên, sự hỗ trợ từ quản lí đào tạo và đoàn thể, sự tương tác trong môi trường trực tuyến, sự ủng hộ của gia đình và xã hội, sự tác động của hạ tầng, công nghệ và tài nguyên số. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhóm nhân tố bên ngoài đều có mối tương quan thuận với ĐLHT trực tuyến của sinh viên sư phạm, trong đó tương quan mạnh nhất thuộc khu vực biến người hướng dẫn/ giảng viên (ĐTB=4.12) và khu vực biến sự ủng hộ của gia đình và xã hội (ĐTB=4.10) và xếp cuối cùng là khu vực biến “hạ tầng, công nghệ và tài nguyên học tập” (ĐTB=3.7). Điều này gợi mở sự tham gia mạnh mẽ hơn của mỗi liên hệ giữa gia đình- nhà trường- cộng đồng, vai trò của người hướng dẫn và yêu cầu cải thiện chất lượng hạ tầng, công nghệ nhằm duy trì ĐLHT cho sinh viên trong trạng thái “bình thường mới”.

Từ khóa: động lực học tập, động lực bên ngoài, sinh viên sư phạm, giáo dục đại học, đại dịch Covid-19.

1. Mở đầu

Duy trì động lực học tập (ĐLHT) khi các trường đại học đóng cửa nhằm thích ứng với đại dịch Covid-19 là một thách thức to lớn với tất cả các quốc gia, chính phủ, các nhà hoạch định chính sách giáo dục và với mỗi chủ thể của quá trình giáo dục. Tác giả Sri Gustiani cho rằng “động lực đóng vai trò quan trọng đối với người học trong việc học trực tuyến và trở thành một yếu tố to lớn cần được xem xét trong việc thực hiện học trực tuyến” [1]. Một số nghiên cứu thậm chí còn cho rằng ĐLHT trực tuyến của SV có lẽ là yếu tố quan trọng nhất mà các nhà giáo dục có thể nhắm đến để cải thiện việc học. Trong bối cảnh đại dịch và chuyển đổi phương thức học từ trực tiếp sang trực tuyến, những SV thiếu động lực đã bị ảnh hưởng rất nhiều không chỉ bởi các nhân tố bên trong

Ngày nhận bài: 21/11/2022. Ngày sửa bài: 22/12/2022. Ngày nhận đăng: 10/1/2023.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Tùng. Địa chỉ e-mail: thanh tungspn@gmail.com

bản thân SV mà còn bởi các yếu tố bên ngoài như môi trường học tập, sự tương tác, từ đó ảnh hưởng đến thành tích. Ngoài ra, kết nối internet không đúng cách và các thiết bị để truy cập đào tạo từ xa cũng gây ra sự thất vọng, thậm chí ở một số khảo sát đây còn là yếu tố rào cản lớn nhất ảnh hưởng tới sự hài lòng của sinh viên đối với dạy học trực tuyến [2]. Do đó, việc xem xét các nhân tố tác động tới ĐLHT của SV trong bối cảnh đại dịch và cả trong giai đoạn GDĐH trở lại trạng thái “bình thường mới”- bên cạnh việc đề cao các yếu tố đến từ bên trong bản thân người học- không thể bỏ qua việc nghiên cứu toàn diện, đa dạng ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới ĐLHT của SV.

Ở trong nước, nghiên cứu của tác giả Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt [3] nêu ra 7 yếu tố bên ngoài tác động đến ĐLHT của sinh viên bao gồm: Môi trường học tập, điều kiện học tập, chất lượng GV, chương trình đào tạo, công tác quản lý đào tạo, công tác SV, hoạt động phong trào. Tác giả Nguyễn Hữu Tài và cộng sự [4] cũng chỉ ra 4 yếu tố: xã hội, gia đình và bạn bè, môi trường học tập, khu vực sống của người học thuộc nhóm nhân tố bên ngoài đều có tác động đến ĐLHT của SV [4, tr.2]. Nguyễn Thị Thuỳ Dung [5] tiếp cận lí thuyết động lực nhấn mạnh đến các yếu tố nội sinh, song khi chỉ ra 3 nhóm yếu tố ảnh hưởng tới ĐLHT của người học trong kỉ nguyên số, tác giả cũng nhấn mạnh nhóm yếu tố bên ngoài tác động tới ĐLHT của người học là “các yếu tố thuộc về môi trường học tập” bao gồm các mối quan hệ giữa GV với HS, giữa HS với HS; các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ học tập như phòng học, cách sắp xếp lớp học, phương tiện học tập... Năm 2022, tác giả Nguyễn Thúy Nga & Trần Thị Thu Hương [6], nhấn mạnh sự tương tác với GV, tương tác ngang hàng giữa SV- SV, hay sự hỗ trợ về hạ tầng, kĩ thuật có tác động tới SV Việt Nam trong bối cảnh đại dịch, bao gồm cả cảm xúc, mong muốn tham gia các khóa học trực tuyến của họ trong tương lai khi tái xác lập trạng thái “bình thường mới” của hoạt động học tập.

Trên thế giới, các nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới ĐLHT trực tuyến cũng thu hút sự tham gia của các nhà nghiên cứu. Trong nghiên cứu của mình, tác giả Vimala Kadiresan & Jung Suji (2021) [7] đã xem xét 4 biến số độc lập là sự tham gia của học sinh (sự tương tác), vai trò của người hướng dẫn (giảng viên), môi trường học tập trực tuyến và cơ sở hạ tầng, kĩ thuật ảnh hưởng đến ĐLHT trực tuyến. Cũng trong năm 2021, nhóm tác giả Rahm và cộng sự (2021) [8] nêu ra 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng tới động lực học tập trực tuyến của SV trong suốt thời kỳ đại dịch Covid-19, trong đó nhấn mạnh 2 yếu tố hàng đầu thuộc về yếu tố bên ngoài là sự tương tác và phương tiện, thiết kế dạy học trực tuyến.

Muhammad và cộng sự (2022) [9] chỉ ra rằng, trong bối cảnh GDĐH Malaysia dựa trên hệ tư tưởng Hồi giáo, ba yếu tố bên ngoài có tác động đến hiệu suất học tập của SV được ghi nhận chính là sự ủng hộ của giảng viên/ người hướng dẫn, bạn bè cùng trang lứa và gia đình. Ở đây có sự gặp gỡ trong quan điểm với tác giả Ngô Vũ Thu Hằng & Vũ Thị Mai Hương (2022) [10] khi đề cao ảnh hưởng của Nho giáo, đề cao vai trò của cha mẹ, thầy cô đến phong cách học tập của SV Việt Nam. Điều đó cho thấy, bất chấp ảnh hưởng của bối cảnh chính trị và hệ tư tưởng, vai trò của gia đình và người hướng dẫn luôn được đề cao trong mọi hệ thống giáo dục. Trước đó, Davion Johnson (2017) [11], đã nêu trong công trình của mình về vai trò của người hướng dẫn/ giảng viên: Tạo ra một môi trường hỗ trợ việc học tập; Kết nối với thế giới cá nhân của người học; Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa người dạy- người học; Thúc đẩy học tập thông qua việc

cung cấp những phản hồi tích cực, nhằm phát triển năng lực; Sự quan tâm, sự năng nổ và nhiệt tình, coi trọng cảm xúc tích cực với môn học và người học; Niềm tin trong việc tiếp cận những người học.

Hoạt động học tập trực tuyến trong bối cảnh đại dịch chịu tác ảnh hưởng lớn bởi yếu tố hạ tầng và công nghệ giáo dục. Một số nghiên cứu cũng hướng tới bàn về tính hiệu quả của các phần mềm dạy học và các trò chơi học tập trên các lớp học từ xa nhằm cải thiện chất lượng của hoạt động dạy và học trực tuyến, kích thích hứng thú, động lực tham gia của người học. Nghiên cứu của Zaenol Fajri và cộng sự (2021) [12] đề cập đến việc học trực tuyến được thực hiện thông qua các ứng dụng khác nhau có thể hỗ trợ quá trình học bắt đầu từ các ứng dụng trực tiếp như Zoom, Google Meet và các nền tảng phương tiện trực tuyến khác như nhóm WhatsApp, v.v,... Trong bối cảnh đại dịch Covid 19 kéo dài, việc sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến như phần mềm Zoom góp phần làm “gia tăng động lực và hứng thú học tập của người học” [12; tr.1] bởi lí do tính tiện dụng, dễ sử dụng của phần mềm này. Bên cạnh đó, thông qua yếu tố cơ sở hạ tầng, công nghệ và nguồn học liệu số, việc sử dụng các trò chơi học tập, ví dụ như Kahoot hay Quizzi theo quan điểm của Miguel và cộng sự (2021) [13] sẽ giúp cho duy trì ĐLHT cho SV trong bối cảnh đại dịch.

Kế thừa các quan điểm mang tính hệ thống của các nghiên cứu đi trước và vận dụng trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam thích ứng với đại dịch Covid-19, nghiên cứu của chúng tôi nhằm mục đích giải quyết hai câu hỏi sau đây:

Thứ nhất, có hay không sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới ĐLHT của sinh viên?

Thứ hai, sự biến động giữa các khu vực biến về yếu tố bên ngoài tới ĐLHT của sinh viên sự phạm trong bối cảnh đại dịch được thể hiện như thế nào từ phản hồi của người học?

2. Nội dung nghiên cứu

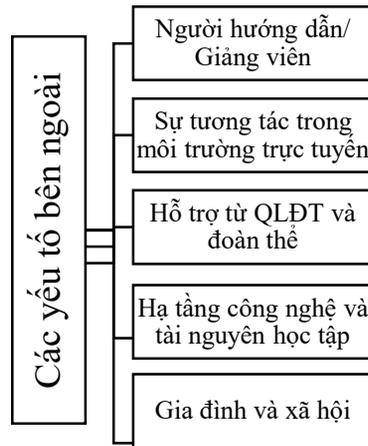
2.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên sự kế thừa quan điểm của các nhà nghiên cứu về vấn đề ĐLHT của SV, được phát triển gắn với bối cảnh của giáo dục đại học Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến hoàn toàn hoặc một phần nhằm ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19 lên giáo dục của các quốc gia trên thế giới. Nghiên cứu cũng được dựa trên sự kế thừa và phát triển quan điểm của chính tác giả trong việc tiếp cận lí thuyết về các yếu tố bên trong và các yếu tố bên ngoài tác động đến ĐLHT dựa trên quan điểm lí thuyết hỗn hợp [14]. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng tới ĐLHT trực tuyến được tác giả đề cập bao gồm: vai trò của người hướng dẫn; sự tương tác; hạ tầng, công nghệ, tài nguyên học tập, gia đình, đoàn thể, quản lí đào tạo và được tác giả bổ sung thêm trong nghiên cứu này là yếu tố xã hội.

Sau khi xin ý kiến tham vấn từ các chuyên gia, nghiên cứu này thống nhất đề xuất tên gọi, lựa chọn và kết hợp các yếu tố bên ngoài thành 5 nhóm khu vực biến để đưa vào xây dựng dựng câu hỏi khảo sát: 1. Nhóm yếu tố “người hướng dẫn” (giảng viên, mã hóa là L); 2. Nhóm yếu tố “sự tương tác” (mã hóa là I); 3. Nhóm yếu tố “sự hỗ trợ từ các cấp quản lí đào tạo và đoàn thể” (mã hóa là M); 4. Nhóm yếu tố “Hạ tầng, công nghệ, tài nguyên học tập” phục vụ cho học tập trực tuyến (mã hóa là T); 5. Nhóm yếu tố

“Sự ủng hộ của gia đình và xã hội” (mã hóa là En). Một số yếu tố khác cũng thuộc nhóm yếu tố bên ngoài, chúng tôi sẽ triển khai ở các nghiên cứu tiếp theo.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này đề xuất mô hình lựa chọn mô hình nghiên cứu như sau:



Biểu đồ 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất về ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới ĐLHT trực tuyến

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát phân hồi từ tổng số 405 sinh viên SV năm thứ hai đến năm thứ tư (42 nam, 361 nữ, 2 thuộc giới tính khác) của trường ĐHSP Hà Nội về mức độ tác động của các nhóm nhân tố bên ngoài tới ĐLHT của họ với đặc điểm cơ cấu mẫu về giới tính, khu vực cư trú và nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình như sau:

Bảng 1. Đặc điểm cơ cấu mẫu khảo sát

STT		Số lượng	Tỉ lệ %
Giới tính			
1	Nam	42	10.4
2	Nữ	361	89.1
3	Khác	2	0.5
	Tổng số	405	100
Địa bàn cư trú			
1	Miền núi	61	15.1
2	Nông thôn	201	49.6
3	Đô thị	140	34.6
4	Khác	3	0.7
	Tổng số	405	100
Hoàn cảnh sống của gia đình/ Nghề nghiệp của cha mẹ			
1	Cán bộ, viên chức nhà nước	123	30.4
2	Kinh doanh, buôn bán	71	17.5
3	Sản xuất nông nghiệp	98	24.2
4	Công nhân nhà máy, xí nghiệp	51	12.6

Sự tham gia của các yếu tố bên ngoài tới động lực học tập của người học...

5	Công an, quân đội	6	1.5
6	Khác	56	13.8
	Tổng số	405	100
Số học kì tham gia học trực tuyến			
1	Từ 1 đến dưới 2 học kì	273	67.4
2	Từ 2 đến dưới 3 học kì	91	22.5
3	Trên 3 học kì	41	10.2
	Tổng số	405	100

Bảng câu hỏi khảo sát về ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tới ĐLHT trực tuyến của người học với các biến quan sát được đo lường dựa theo thang đo Linkert 5 mức độ, tương ứng với mức 1- Hoàn toàn không hài lòng; mức 2- Không hài lòng; Mức 3- Bình thường; mức 4- Hài lòng; mức 5- Rất hài lòng, bao gồm:

- 1) Người hướng dẫn (giảng viên) (7 biến);
- 2) Sự tương tác trong môi trường trực tuyến (5 biến);
- 3) Sự hỗ trợ từ quản lí đào tạo và đoàn thể (5 biến);
- 4) Hạ tầng công nghệ, tài nguyên học tập (5 biến);
- 5) Sự ủng hộ của gia đình và xã hội (5 biến).

Nghiên cứu được tiến hành theo quy trình 2 bước: Bước 1: Xây dựng cơ sở lựa chọn biến dựa trên phương pháp phân tích hệ thống các nguồn tài liệu, đồng thời xin ý kiến của chuyên gia về tính hợp lí của các khu vực biến và các biến quan sát. Từ đó, xây dựng câu hỏi khảo sát bao gồm phần I. Thông tin cá nhân và phần II. Nội dung câu hỏi khảo sát. Quá trình khảo sát thực hiện thông qua công cụ trực tuyến là Google Form. Bước 2: Nghiên cứu định lượng thông qua câu hỏi khảo sát trực tuyến và sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 20.0, kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, kiểm định KMO và phân tích nhân tố khám phá (EFA) để kiểm tra nhận thức của SV về tác động của các nhóm nhân tố bên ngoài tác động tới ĐLHT trực tuyến của SV sư phạm. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các biến trên phần mềm SPSS 20.0 cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha dao động trong khoảng $r = 0.925 - 0.959$, đảm bảo độ tin cậy của nghiên cứu.

Bảng 2. Độ tin cậy của các thang đo

STT	Các miền đo	Số lượng biến	Hệ số Cronbach's Alpha
1	Người hướng dẫn/ giảng viên	7	0.956
2	Sự tương tác trong môi trường trực tuyến	5	0.941
3	Sự hỗ trợ từ các cấp quản lí đào tạo và đoàn thể	5	0.959
4	Hạ tầng, công nghệ, tài nguyên học tập	5	0.925
5	Sự ủng hộ của gia đình và xã hội	5	0.949

Kiểm định nhân tố khám phá EFA: Mức độ tin cậy của thang đo (hệ số Cronbach's Alpha) đều > 0.7 . Kiểm định tính tích hợp của mô hình: $0.5 < KMO = .977 < 1$. Kiểm định Bartlett về tương quan giữa các biến quan sát cho kết quả Sig. = $0.000 < 0.05$. Các

thông số thực hiện phân tích nhân tố đảm bảo trong tiêu chuẩn cho phép để tiến hành các phân tích kết quả khảo sát và thảo luận nghiên cứu.

2.3. Kết quả nghiên cứu

- Về mối liên hệ giữa vai trò của người hướng dẫn với ĐLHT trực tuyến của sinh viên. Người hướng dẫn đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc làm thúc đẩy hoặc suy giảm ĐLHT của người học. Kết quả khảo sát được thể hiện qua Bảng 3 dưới đây những phản hồi tích cực của sinh viên sư phạm đối với người hướng dẫn/ giảng viên trong giai đoạn học tập trực tuyến.

Bảng 3. Mối liên hệ giữa người hướng dẫn với ĐLHT của sinh viên sư phạm

Mã hóa	Diễn giải biến	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Thứ bậc
L1	GV có những phát biểu rõ ràng mục tiêu, chương trình, nội dung, giao nhiệm vụ và các hướng dẫn tôi cần để thành công trong môn học này.	.910	4.13	4
L2	GV cung cấp những học liệu đa dạng với hướng dẫn cụ thể để giúp tôi có thể phát huy năng lực của bản thân.	.925	4.08	5
L3	Tôi cảm thấy mình có thể trao đổi thoải mái với GV trong lớp học này bởi sự nhiệt tình, thân thiện, cởi mở của các GV.	.999	3.98	7
L4	Năng lực và PPDH của GV giúp tôi có thêm hứng thú học tập và có nhiều trải nghiệm học tập tốt hơn.	.948	4.04	6
L5	Tôi thích các GV thường xuyên tương tác và định hướng SV giải quyết các vấn đề môn học và các vấn đề có ý nghĩa trong học tập, cuộc sống.	.895	4.22	2
L6	Sự phản hồi rõ ràng, kịp thời của GV đối với chúng tôi rất quan trọng vì điều đó giúp chúng tôi thấy mình được quan tâm.	.886	4.24	1
L7	Chúng tôi thích các phần thưởng khích lệ từ phía GV trong quá trình học tập bởi vì điều đó làm chúng tôi có quyết tâm học tốt hơn.	.915	4.19	3
Trung bình		4.12		

Nguồn: Số liệu khảo sát và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0

Phản hồi của người học về GV trong giai đoạn đại dịch Covid-19 được thể hiện lần lượt ở các biến quan sát từ L1 đến L7, trong đó SV sư phạm dành đánh giá tốt nhất cho biến L6 với ĐTB =4.24, khẳng định “Sự phản hồi rõ ràng, kịp thời của thầy cô đối với chúng tôi rất quan trọng vì điều đó giúp chúng tôi thấy mình được quan tâm” và L5 với ĐTB =4.22, khẳng định mong muốn “các thầy cô thường xuyên tương tác và định hướng sinh viên giải quyết các vấn đề môn học và các vấn đề có ý nghĩa trong học tập, cuộc sống”. Hai mã biến này có mối tương quan thuận cao nhất tác động đến ĐLHT trực tuyến của SV. Xếp cuối cùng (vị trí thứ 7) là biến L3 - “Tôi cảm thấy mình có thể trao đổi thoải mái với GV trong lớp học này bởi sự nhiệt tình, thân thiện, cởi mở của các thầy cô” với ĐTB =3.98 và vị trí thứ 6 là biến L4 - “Năng lực và PPDH của GV giúp tôi có thêm hứng thú học tập và có nhiều trải nghiệm học tập tốt hơn” với ĐTB =4.04. Hai

biên quan sát L3 và L4 nhận được phản hồi thấp nhất từ phía người học, cho thấy vẫn có những phản hồi chưa tích cực của người học đối với GV trên phương diện năng lực, PPDH và sự thân thiện đối với SV.

-Về mối liên hệ giữa sự hỗ trợ quản lý đào tạo và đoàn thể đối với ĐLHT trực tuyến: Bối cảnh giãn cách xã hội và học tập từ xa là một thách thức to lớn để SV nhận được sự hỗ trợ từ bộ phận quản lý đào tạo và đoàn thể. Do đó, Bảng 4 cho thấy, từ phía SV sự phạm, phản hồi xếp ở vị trí cao nhất thuộc về biến M2 với ĐTB = 4.02, đạt mức “đồng ý” và xếp ở vị trí thứ 2 là biến M1 với ĐTB đạt 3.96 và biến M4 cũng có ĐTB=3.96. Xếp ở vị trí thấp nhất là yếu tố M5 đạt ĐTB =3.90. Điều này có thể được giải thích bởi sự đóng cửa các trường học khiến hoạt động Đoàn, Hội gặp nhiều khó khăn.

Bảng 4. Mối liên hệ giữa sự hỗ trợ quản lý đào tạo và đoàn thể đối với ĐLHT trực tuyến của SV sự phạm

Mã hóa	Diễn giải biến	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Thứ bậc
M1	Nhà trường thường xuyên thông báo tình hình, có chính sách hỗ trợ tài chính, tư vấn học tập cho người học.	.930	3.96	2
M2	Phòng đào tạo bố trí kế hoạch, thời khóa biểu rõ ràng trong mỗi học kì.	.920	4.02	1
M3	Phòng CTCT, HSSV thực hiện tốt chức năng tư vấn, tuyên truyền, khen thưởng đối với người học.	.937	3.95	4
M4	Trung tâm khảo thí, kiểm định thiết kế hình thức đánh giá học phần phù hợp.	.953	3.96	2
M5	Đoàn, Hội sinh viên có nhiều hoạt động hỗ trợ sinh viên.	.966	3.90	5
Trung bình			3.95	

Nguồn: Số liệu khảo sát và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0

-Về mối liên hệ giữa sự tương tác trong môi trường dạy và học trực tuyến với ĐLHT, kết quả khảo sát và phân tích được thể hiện qua Bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Mối liên hệ giữa sự tương tác với ĐLHT trực tuyến

Mã hóa	Diễn giải biến	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Thứ bậc
I1	Tương tác đóng vai trò rất quan trọng để duy trì động lực, quyết tâm và hiệu quả học tập.	.887	4.17	1
I2	Sự kết nối giữa tôi và GV là yếu tố quan trọng hàng đầu giúp tôi hiểu được nội dung và kinh nghiệm học.	.932	4.06	4
I3	Sự kết nối giữa tôi và các bạn trong các nhóm/ lớp học là cần thiết để học hỏi và thảo luận giải quyết các vấn đề.	.895	4.09	3
I4	Sự kết nối giữa tôi và các học liệu, tài nguyên học tập giúp tôi khám phá được nhiều kiến thức bổ ích	.896	4.13	2

	cho bản thân.			
I5	Tôi cảm thấy thích thú vì giữ được sự liên hệ giữa bản thân với CVHT và đội ngũ hỗ trợ, tư vấn học tập	.972	3.86	5
Trung bình			4.06	

Nguồn: Số liệu khảo sát và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0

Bảng 5 cho thấy mối liên hệ thuận của các biến từ I1 đến I5 trong phản hồi của SV sự phạm về ảnh hưởng của các biến này tới ĐLHT của họ trong bối cảnh đại dịch khi kết quả các ĐTB đều đạt từ 3.86 đến 4.17, với hầu hết đều ở mức “đồng ý”. Trong ảnh hưởng của tương tác đối với ĐLHT của người học, phản hồi khẳng định xếp thứ nhất thuộc về biến I1 với ĐTB đạt mức 4.17 tức là đạt mức “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý”, xếp thứ 2 là biến I4 mô tả sự tương tác giữa SV với nguồn giáo trình, tài nguyên số với ĐTB đạt 4.13. Xếp ở vị trí thấp nhất thuộc về yếu tố I5 chỉ đạt ĐTB= 3.86, còn lại là các biến thuộc về tương tác giữa SV-SV (xếp thứ 3, ĐTB=4.09) và tương tác giữa GV-SV (xếp thứ 4, ĐTB=4.06).

- Về mối liên hệ giữa hạ tầng, công nghệ, tài nguyên học tập với ĐLHT: Trong giai đoạn học tập từ xa thích ứng với đại dịch Covid-19, yếu tố hạ tầng, công nghệ và nguồn tài nguyên học tập số có mối liên hệ mật thiết với hiệu quả, cảm xúc, ĐLHT của SV, giúp cho SV đảm bảo được sự tương tác đa dạng trong quá trình học, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phân tích bảng 6 dưới đây cho thấy, biến số T4- “Giao diện được thiết kế hợp lí, dễ sử dụng, không đòi hỏi cao về trình độ công nghệ” nhận được phản hồi tốt nhất trong mối liên hệ của khu vực biến trong mối tương quan với ĐLHT của người học với ĐTB=3.84, và biến T2- “Đường truyền ổn định SV truy cập nhanh, tìm kiếm tài liệu và học tập thuận tiện” xếp thứ bậc thấp nhất với ĐTB = 3.32. Thứ bậc các phản hồi còn lại thuộc về biến T1, T3 và T5. Nhìn chung, do khó khăn về nguồn cơ sở vật chất, hạ tầng, công nghệ, nguồn học liệu số nên ĐTB của tất cả các biến từ T1 đến T5 đều thấp hơn các biến khác.

Bảng 6. Mối liên hệ giữa yếu tố hạ tầng, công nghệ và tài nguyên học tập với ĐLHT

Mã hóa	Diễn giải biến	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Thứ bậc
T1	Trường có nguồn cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ số đảm bảo cho chúng tôi không gian học tập trực tuyến thoải mái.	.946	3.80	2
T2	Đường truyền ổn định, sinh viên truy cập nhanh, tìm kiếm tài liệu và học tập thuận tiện.	1.162	3.32	5
T3	Nguồn học liệu số đa dạng, phong phú	.939	3.77	3
T4	Giao diện được thiết kế hợp lí, dễ sử dụng, không đòi hỏi cao về trình độ công nghệ.	.951	3.84	1
T5	Đội ngũ hỗ trợ, tư vấn về CNTT phản hồi kịp thời khi gặp các sự cố.	.968	3.77	3
Trung bình			3.7	

Nguồn: Số liệu khảo sát và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0

Sự tham gia của các yếu tố bên ngoài tới động lực học tập của người học...

-Về mối quan hệ giữa yếu tố gia đình và cộng đồng với ĐLHT trực tuyến của sinh viên sư phạm: Đại dịch Covid-19 đánh dấu sự thể hiện rõ ràng mối liên hệ gia đình và nhà trường trong việc thúc đẩy ĐLHT của sinh viên bởi đây là giai đoạn hầu hết sinh viên sinh sống và học tập tại gia đình. Cơ cấu mẫu khảo sát cho thấy, sinh viên sư phạm có nhiều điều kiện, bối cảnh gia đình đa dạng, thể hiện qua cơ cấu nghề nghiệp của cha mẹ. Kết quả phân tích mối tương quan này được thể hiện qua Bảng 7 dưới đây:

Bảng 7. Mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng với ĐLHT trực tuyến của sinh viên sư phạm

Mã hóa	Diễn giải biến	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Thứ bậc
En1	Gia đình luôn có sự hỗ trợ kịp thời về tài chính đối với việc học tập của tôi trong đại dịch.	.924	4.10	4
En2	Cha mẹ và bạn bè luôn động viên tôi mỗi khi tôi gặp khó khăn.	.947	4.14	2
En3	Cha mẹ và những người thân luôn là tấm gương giúp tôi có thêm động lực.	.909	4.14	2
En4	Những hoạt động cộng đồng, giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn giúp tôi có thêm động lực vươn lên trong học tập.	.943	3.99	5
En5	Sự ghi nhận của cộng đồng và gia đình là sự cổ vũ cho tôi.	.920	4.15	1
Trung bình			4.10	

Nguồn: Số liệu khảo sát và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0

Kết quả Bảng 7 đã cho thấy 4/5 yếu tố thuộc khu vực biến “sự ủng hộ của gia đình và cộng đồng” đối với ĐLHT của sinh viên đạt mức “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý”. Trong đó, xếp ở vị trí số 1 là biến En5 với ĐTB = 4.15, đồng xếp ở vị trí thứ 2 thuộc về biến En2 và En3 với ĐTB = 4.14. Xếp ở thứ bậc thấp nhất thuộc về yếu tố En4 - “Những hoạt động cộng đồng, giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn giúp tôi có thêm động lực vươn lên trong học tập” với ĐTB = 3.99. Mặc dù mỗi yếu tố có mức độ tương quan thuận khác nhau với ĐLHT của sinh viên, tuy nhiên, ở khu vực biến ảnh hưởng của gia đình và cộng đồng, phổ khoảng cách ĐTB giữa các yếu tố không đáng kể.

3. Kết luận

Tăng cường sự tham gia của các yếu tố đến từ bên trong và bên ngoài là một phần không thể thiếu để gia tăng ĐLHT cho SV trong giai đoạn học tập từ xa thích ứng với đại dịch ở Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy, các yếu tố bên ngoài được đề xuất trong nghiên cứu đều có tương quan thuận với ĐLHT của sinh viên sư phạm, thỏa mãn kì vọng giả thuyết ban đầu là tất cả các nhóm biến đều tương quan “+” với ĐLHT của SV sư phạm trong bối cảnh trực tuyến thích ứng với đại dịch. Tương quan mạnh nhất thuộc khu vực biến người hướng dẫn/ giảng viên (ĐTB chung là 4.12); xếp thứ 2 là khu vực biến sự ủng hộ của gia đình và xã hội (ĐTB chung là 4.10); xếp thứ ba là thuộc khu vực biến “sự tương tác” (ĐTB chung là 4.06); xếp thứ tư là khu vực biến “sự hỗ trợ của

quản lý đào tạo và đoàn thể” (ĐTB chung là 3.95) và xếp cuối cùng là khu vực biển “hạ tầng, công nghệ và tài nguyên học tập” (ĐTB chung là 3.7).

Kết quả nghiên cứu mở ra những triển vọng nghiên cứu trên quy mô rộng hơn để giải quyết các giả thuyết mới như: Sự phát huy các “yếu tố sư phạm” như vai trò của giảng viên, kinh nghiệm thiết lập sự tương tác, cố vấn... sẽ mang lại hiệu quả cao giúp cho khả năng duy trì, kiểm soát động lực học tập trực tuyến của sinh viên ngay cả khi sinh viên trở lại học trực tiếp, đồng thời cần thiết lập mạnh mẽ hơn sự tham gia của gia đình và cộng đồng xã hội đối với sự duy trì động lực và hiệu quả học tập trực tuyến cho sinh viên Việt Nam. Bên cạnh đó, giải pháp cải tiến cơ sở hạ tầng số trong bối cảnh chuyên đổi số cần được quan tâm triệt để cho những giải pháp thích ứng với sự phát triển trong tương lai. Quan trọng hơn, cần phát triển một chương trình đào tạo đại học hậu Covid dựa trên kế thừa kinh nghiệm sư phạm tốt nhằm duy trì ĐLHT cho người học trong trạng thái “bình thường mới” của giáo dục đại học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sri Gustiani, 2020. Students' motivation in online learning during Covid-19 pandemic era: A case study. *Holistics Journal*, 12 (2), 23-40.
- [2] Nguyen Thi Thanh Tung, 2021. Satisfaction of students with online teaching and learning at Faculty of Politics Theory-Civic Education, Hanoi National University of Education, in the context of the Covid-19 pandemic, *HNUE Journal of Science, Educational Sciences*, 66 (5), 150-162. <http://stdb.hnue.edu.vn/portal/journals.php?articleid=7192>
- [3] Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt, 2016. Phân tích các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên kinh tế trường đại học Cần Thơ. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số 46, tr.107-115. <http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jvn.2016.575>
- [4] Nguyễn Hữu Tài, Lâm Thành Hiền & Nguyễn Thanh Lâm, 2016. Các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên - Một ví dụ của trường đại học Lạc Hồng, *Tạp chí khoa học Lạc Hồng*, số 5, tr.1-6. https://lhu.edu.vn/Data/News/383/files/01_Huu_Tai_Thanh_Hien_Thanh_Lam.pdf
- [5] Nguyễn Thị Thuỳ Dung, 2021. Tạo động lực học tập cho học sinh - Một năng lực cần thiết của giáo viên phổ thông đáp ứng giáo dục 4.0, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 43, tr.1-5. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/baiso01_so43.pdf
- [6] Nga Thuy Nguyen, Huong Thi Thu Tran, 2022. Factors Affecting Students' Desire to Take Upcoming Online Courses after E-learning Experience During COVID-19. *iJIM*, 16 (1), 22-38. <https://doi.org/10.3991/ijim.v16i01.26777>
- [7] Vimala Kadiresan & Jung Suji, 2021. Motivating Factors Influencing Online Learning Among University Students: A Study of a Private University in Malaysia. *Journal of Social Science Studies*, 8 (2), 88-100.
- [8] Rahm A-K et al., 2021. Effects of realistic e-learning cases on students' learning motivation during COVID-19, *PLoS ONE*, 16 (4).
- [9] Muhammad et al., 2022. Open and Distance Learning during the COVID-19 Pandemic: University Students' Learning Experiences and Academic Achievements. *Asian Journal of University Education (AJUE)*, 18 (1), 106-118.

- [10] Ngô Vũ Thu Hằng & Vũ Thị Mai Hương, 2022. The practices of pupil behaviour management according to primary pupils' parents and teachers in Vietnam. *Pastoral Care in Education*. Published online: 07 Sep 2022. <https://doi.org/10.1080/02643944.2022.2122071>
- [11] Davion Johnson, 2017. The Role of Teachers in Motivating Students To Learn. *BU Journal of Graduate Studies in Education*, 9 (1), 46-50.
- [12] Zaenol Fajri et al., 2020. Student's Learning Motivation and Interest; The Effectiveness of Online Learning during COVID-19 Pandemi. *Journal of Physics: Conference Series*, pp.1-11. Doi:10.1088/1742-6596/1899/1/012178.
- [13] Miguel Martín-Somer, Judite Moreira & Cintia Casado, 2021. Use of Kahoot! to keep students' motivation during online classes in the lockdown period caused by Covid 19. *Education for Chemical Engineers*, No.36, 154-159.
- [14] Nguyễn Thị Thanh Tùng, 2022. Các yếu tố ảnh hưởng tới động lực học tập của người học trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Một tiếp cận hệ thống lịch sử nghiên cứu. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 4, 168-175. DOI: 10.18173/2354-1075.2022-0082.

ABSTRACT

The contribution of external factors to learners' learning motivation in the context of the Covid-19 pandemic: students' feedback from Hanoi National University of Education

Nguyen Thi Thanh Tung

Faculty of Politics – Civic Education, Hanoi National University of Education

The purpose of this paper is to analyze the feedback of pedagogical students (N=405) about the influence of external factors on their online learning motivation. The method of sociological investigation through online survey via Google Forms and quantitative analysis method by SPSS 20.0 software have been researched and used in the process of collecting feedback from students about the degree of influence. Influence of groups of factors: instructors/lecturers, the support from training management and mass organizations, the interaction in the online environment, the support from family and society, technology, and digital resources. The research results show that all external factors have a positive correlation with the online learning quality of pedagogical students, in which the strongest correlation is in the factor of the instructor/lecturer variable (Mean = 4.12), and the factor for the support of family and society (Mean =4.10) and the last is the area for the variable of “infrastructure, technology, and learning resources” (Mean =3.7). This suggests a stronger involvement of the family-school-community relationship, the role of the instructors, and the requirement to improve the quality of infrastructure and technology in order to maintain the learning motivation of students in “the new normal”.

Keywords: learning motivation, external motivation, pedagogical students, university education, Covid-19 pandemic.